

Bản án số: 25/2023/DSST

Ngày: 05/07/2023

V/v: TC hợp đồng thỏa thuận

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Huệ.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Đông**

**Bà Đỗ Hảo Hoàn**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Hà Hùng Cường** - Thư ký Tòa án ND quận Cầu Giấy.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy:* Ông **Đình Như Quỳnh** –  
Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2023/DSST ngày 04/04/2023 về tranh chấp hợp đồng thỏa thuận theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 06 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Phạm Quang V – sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 5 (nay là số 69B) đường T, hường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu

**Bị đơn:** Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E.

Địa chỉ: Tầng 2, nhà 25T1, lô N05 khu đô thị Đ, đường T, phường TH, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Th - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

(Ông V có mặt, Công ty vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:***

Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E “E” có ký kết 01 “Thỏa Thuận Hợp Tác Chiến Lược” trên cơ sở vay tiền của ông Phạm Quang V như sau:

Hợp đồng số AH071/E/11N/21 được ký kết giữa E và ông V có thể hiện số tiền ông V cho E vay là: 405.200.000 đồng; kèm theo phiếu thu tiền ngày 05/11/2021 có đầy đủ chữ ký, con dấu nhận tiền của E. Thời hạn vay đến ngày 05/11/2022 (sau 1 năm) E tặng 286 cổ phần của E tại Công ty cổ phần tập đoàn giáo dục E cho ông V hoặc E mua lại cổ phần này với giá 42.560 VNĐ/cổ phần. Nghĩa là, tổng số tiền E có nghĩa vụ phải hoàn trả cho ông V tính đến ngày 31/05/2023 là 490.964.188 đồng.

Ngày 06/06/2023 Công ty Cổ phần Đầu tư và phân phối E đã có thư xác nhận gửi đến ông Phạm Quang V trong đó phía Công ty xác nhận tổng số tiền mà Công ty nợ của ông V thông qua Thoả thuận hợp tác tính đến ngày 31/05/2023 là **490.964.188 đồng**.

Đến thời điểm hiện nay, mặc dù đã quá thời hạn phải hoàn trả lại số tiền đã vay cùng lãi suất cho vay nhưng E vẫn cố tình trì hoãn và chưa hoàn trả khoản tiền vay.

Tại đơn khởi kiện, ông Phạm Quang V yêu cầu E thanh toán tổng số tiền là: 503.914.074 đồng trong đó bao gồm: tiền gốc, tiền thưởng thêm, tiền chênh lệch giá và tiền lãi chậm thanh toán. Ngày 08/6/2023, ông Vỹ đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Vì vậy, ông V đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, buộc Công ty CP đầu tư và phân phối E có nghĩa vụ hoàn trả số tiền gốc và lãi của Hợp đồng số AH071/E/11N/21 ký ngày 05/11/2021 và không yêu cầu tính lãi tiếp theo với số tiền gốc 400.000.000 đồng tiền thưởng thêm 5.200.000 đồng, tiền chênh lệch giá 60.780.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 31/5/2023 là 24.984.188 đồng tổng cộng: 490.964.188 đồng.

- **Bị đơn là Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E:** Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy các văn bản tố tụng triệu tập để tiến hành hoà giải nhưng Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến về các nội dung khởi kiện đối với nguyên đơn là ông Phạm Quang V.

Tại phiên tòa ông V đề nghị xử vắng mặt Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E và ông V vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E thực hiện đúng nghĩa vụ hoàn trả tiền vay đã giao kết với ông V, tổng số tiền gốc lãi của Hợp đồng số AH071/E/11N/21 ký ngày 05/11/2021 là

**490.964.188 đồng** đồng và không yêu cầu tính lãi tiếp theo, mặc dù hợp đồng hợp tác có thỏa thuận lãi.

Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E vắng mặt không có lý do, nên không có lời khai, trình bày các quan điểm, yêu cầu của mình đối với việc giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì khác, nên Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:***

Về tố tụng: Trong quá trình khởi kiện, thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục giải quyết vụ án dân sự, đảm bảo được tính khách quan, công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận đơn khởi kiện thực hiện nghĩa vụ trả tiền của ông Phạm Quang V đối với Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E phải thanh toán cho ông Phạm Quang V số tiền theo thoả thuận hợp tác chiến lược số AH071/E/11N/21 ngày 05/11/2021 với số tiền gốc và lãi 490.964.188 đồng;

*Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự;*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Ông Phạm Quang V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E phải thực hiện đúng nghĩa vụ hoàn trả tiền đã giao kết theo thoả thuận hợp tác chiến lược đã ký, ông V nộp tiền theo phiếu thu cho từng hợp đồng với nội dung mua cổ phần của Công ty CP tập đoàn giáo dục E với giá là 37.998 đồng/1 cổ phần, các bên thỏa thuận về thời hạn góp vốn và bị đơn cam kết sau khi hết hạn (1 năm) sẽ trả thêm cổ phần và nếu ông V muốn chuyển nhượng cổ phần thì Công ty tìm đối tác, nếu trong trường hợp không tìm được đối tác thì Công ty sẽ mua lại với giá 42.560 đồng/1 cổ phần.

Ông V đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đã nộp tiền đầy đủ, nhưng Công ty CPĐT và phân phối E không chuyển nhượng cổ phần, không đăng ký cổ đông theo quy định tại Điều 127 Luật Doanh nghiệp, không có giấy tờ gì chứng minh là người sở hữu cổ phần của Công ty CP tập đoàn giáo dục E1, ông V cũng không nhận được bất kỳ giấy tờ nào từ E hay E1 để chứng minh rằng mình là chủ sở hữu của số cổ phần đã đầu tư, như vậy bị đơn mua lại cổ phần với một giá được ấn định trước trong hợp đồng đã ký kết, giá bán và giá mua cổ phần do E tự đưa ra không dựa vào tình hình tài chính và kinh doanh của E1, nội dung thỏa thuận che dấu mục đích thực tế, nên bản chất giao dịch của các hợp đồng này là vay tiền chứ không phải chuyển nhượng cổ phần của công ty, do vậy đây là tranh chấp về giao dịch dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về thẩm quyền:* Công ty Cổ phần đầu tư và phân phối E và Công ty CP tập đoàn giáo dục E1 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có cùng một người đại diện theo pháp luật (là ông Nguyễn Ngọc T) và có cùng địa chỉ trụ sở tại Tầng 2, nhà 25T1, lô đất N05 khu đô thị Đông Nam, đường T, phường T1, quận C, Hà Nội, nên Công ty CP tập đoàn giáo dục E1 không có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Công ty Cổ phần đầu tư và phân phối E là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ bằng phương thức tổng đạt trực tiếp theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Công ty Cổ phần đầu tư và phân phối E theo quy định của pháp luật.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Ông Phạm Quang V và Công ty Cổ phần đầu tư và phân phối E tự nguyện ký Hợp đồng thỏa thuận hợp tác chiến lược số: số AH071/E/11N/21 ngày 05/11/2021 với nội dung chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP tập đoàn giáo dục E1, Công ty Cổ phần đầu tư và phân phối E xác nhận tiền gốc ông V đầu tư bằng phiếu thu có ký và đóng dấu của Công ty và thỏa thuận khoản lợi tức. Tại thời điểm thỏa thuận ký kết hợp đồng thỏa thuận hợp tác các bên hoàn toàn tự nguyện, có đầy đủ năng lực tham gia giao dịch dân sự, mục đích, nội dung và

hình thức của giao dịch trên theo đúng quy định của pháp luật căn cứ vào Điều 401 Bộ luật dân sự 2015, xác định hợp đồng thỏa thuận hợp tác chiến lược AH071/E/11N/21 giữa ông Phạm Quang V và Công ty Cổ phần đầu tư và phân phối E là hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện.

Căn cứ vào lời khai và các tài liệu chứng cứ kèm theo, Công ty Cổ phần đầu tư và phân phối E không thực hiện các hợp đồng theo những nội dung đã thỏa thuận, đến nay Công ty Cổ phần đầu tư và phân phối E chưa thanh toán cho ông Phạm Quang V số tiền nợ gốc đến hạn và lãi theo như thỏa thuận. Như vậy Công ty Cổ phần đầu tư và phân phối E đã vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán nên căn cứ vào Điều 385, Điều 398 Bộ luật dân sự 2015, Công ty phải có trách nhiệm thanh toán cho ông V.

Theo nội dung hợp đồng thỏa thuận hợp tác chiến lược số AH071/E/11N/21 ngày 05/11/2021; ông V đã nộp 405.200.000 đồng để sở hữu cổ phần của Công ty CP tập đoàn giáo dục E1, đến ngày 05/11/2022 Công ty CPĐT và phân phối E tặng 286 cổ phần (sau 1 năm), nếu ông V muốn chuyển nhượng lại một phần hoặc toàn bộ số cổ phần trên thì Công ty CPĐT và phân phối E mua lại với giá 42,560 đồng/cổ phần.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bị đơn đều thừa nhận mua lại cổ phần đã đến hạn và chưa thực hiện được nghĩa vụ trả tiền, bằng biên bản xác nhận số tiền mà Công ty Cổ phần đầu tư và phân phối E đã xác nhận còn nợ của ông V đến hạn của 01 hợp đồng với số tiền gốc tính đến ngày 05/11/2021 là 405.200.000 đồng.

Tiền lợi nhuận và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 05/11/2012 đến ngày 31/5/2023 85.764.188 đồng tổng cộng 490.964.188 đồng là phù hợp với pháp luật.

Việc Công ty CPĐT và phân phối E vi phạm thỏa thuận Hợp đồng, không trả lại tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng là vi phạm thỏa thuận của hai bên được quy định tại Điều 4 của Hợp đồng. Do vậy HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V, cần buộc Công ty CPĐT và phân phối E thanh toán cho ông Phạm Quang V.

Ngoài ra các bên đương sự không yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[3] Về án phí: Ông Phạm Quang V được chấp nhận đơn khởi kiện và không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 490.964.188 đồng = 20.000.000 + (4% x 90.964.188 đồng) = 23.638.568 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 385, Điều 398, Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện thực hiện nghĩa vụ trả tiền của ông Phạm Quang V đối với Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E

Buộc Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E phải thanh toán cho ông Phạm Quang V số tiền theo thoả thuận hợp tác chiến lược số AH071/E/11N/21 ngày 05/11/2021 với số tiền gốc và lãi 490.964.188 đồng;

Ông Phạm Quang V được nhận số tiền 490.964.188 đồng của Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự.*

Án phí: Trả lại cho ông Phạm Quang V số tiền tạm ứng án phí là 10.104.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu tiền số AA/2020/0019322 ngày 30 tháng 03 năm 2023.

Công ty cổ phần đầu tư và phân phối E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.638.568 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thị Huê**

